TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm số: 28/2017/KDTM-GĐT Ngày 13-12-2017 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp giữa công ty với thành viên công ty	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- ***Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có***: 16 (mười sáu) thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Hòa Bình - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm Chủ tọa phiên tòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Thị Kim Nhung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tối cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thành Dương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp giữa công ty với thành viên công ty" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc L; cư trú tại: Số 35A đường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần ô tô Đ.

Trụ sở: Số 90 đường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Minh L1 - Giám đốc Công ty cổ phần ô tô Đ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn T; cư trú tại: Số 66/8 đường L, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 40/CTCP32-GUQ ngày 17/6/2013 của Giám đốc Công ty cổ phần ô tô Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2012 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Bùi Quốc L trình bày:

Ông nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần ô tô Đ từ tháng 5/2009 đến tháng 8/2011. Trong khoảng thời gian từ ngày

10/12/2009 đến ngày 24/6/2011, Công ty cổ phần ô tô Đ (sau đây gọi tắt là Công ty) đã ký 18 Hợp đồng vay của ông tổng số tiền là 2.586.239.000 đồng. Cụ thể: Hợp đồng ngày 10/12/2009, số tiền 220.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 14/12/2009 với số tiền là 30.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 12/01/2010 với số tiền là 100.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 01/02/2010 với số tiền là 80.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 09/02/2010 với số tiền là 50.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 18/3/2010 với số tiền là 120.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 02/4/2010 với số tiền là 115.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 06/5/2010, số tiền 200.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 20/5/2010 với số tiền là 75.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 25/5/2010 với số tiền là 70.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 03/6/2010 với số tiền là 100.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 08/7/2010 với số tiền là 50.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 24/7/2010 với số tiền là 100.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 01/10/2010 với số tiền là 175.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 01/10/2010 với số tiền là 175.000.000 đồng; cũng trong ngày 01/10/2010 Hợp đồng vay với số tiền là 181.239.000 đồng; Hợp đồng ngày 20/5/2011 với số tiền là 200.000.000 đồng; Hợp đồng ngày 27/5/2011 với số tiền là 300.000.000 đồng; 24/6/2011 với số tiền là 420.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2011, Công ty ký Hợp đồng giao nhận khoán số 01/HĐGK-CT với ông, giao cho ông xưởng xe ô tô du lịch của Công ty. Sau khi ký hợp đồng, ông đã ứng trước cho Công ty số tiền là 387.917.396 đồng để Công ty trừ dần vào số tiền thuê khoán hàng tháng mà ông phải trả cho Công ty. Sau khi chấm dứt hợp đồng, Công ty còn nợ ông số tiền 66.182.119 đồng. Ngoài ra, Công ty còn nợ ông các khoản tiền sau: Số tiền 12.885.100 đồng ông đã chuyển nhầm tiền sửa xe của khách hàng vào tài khoản của Công ty; số tiền 6.389.999 đồng ông mua máy chấm công cho Công ty và 2.024.000 đồng tiền chụp hình Showroom Công ty. Do đó, ông đề nghị Tòa án buộc Công ty trả cho ông:

- Tiền vay theo 18 Hợp đồng là 4.124.573.042 đồng (trong đó tiền gốc là 2.586.239.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/10/2012 là 1.538.334.042 đồng);

- Tiền giao khoán sửa xe theo Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK-CT ngày 06/01/2011; tiền nộp thừa và một số khoản nợ khác là 153.371.218 đồng.

Tổng cộng là 4.277.944.260 đồng.

Bị đơn là Công ty ô tô Đ trình bày:

Công ty thống nhất với lời trình bày của ông L về 18 Hợp đồng Công ty vay tiền của ông L. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 8/2011, ông L là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty, ông L tự ý cho Công ty vay tiền để đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa xe tải và Showroom ô tô của Công ty không được thông qua Đại hội đồng cổ đông nên Công ty chỉ đồng ý trả tiền nợ gốc cho ông L là 2.586.239.000 đồng mà không trả tiền lãi. Đối với số tiền theo Hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK-CT ngày 06/01/2011 do ông L nộp thừa và một số khoản nợ khác, Công ty đồng ý trả cho ông L.

Tại Đơn phản tố đề ngày 20/3/2013 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26/6/2014), Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải bồi thường thiệt hại cho Công ty các khoản:

- Thiệt hại do ông Bùi Quốc L không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội nhiệm kỳ dẫn đến Công ty kinh doanh bị thua lỗ trong năm 2009, năm 2010 mà không có biện pháp khắc phục là 1.498.407.521 đồng;

- Thiệt hại do ông L ký hợp đồng trái pháp luật với Công ty ngày 06/01/2011 về việc giao nhận khoán xưởng xe ô tô du lịch của Công ty là 220.700.000 đồng;

- Thiệt hại do ông L tự ý đập phá cửa hàng kinh doanh của Công ty để xây dựng Showroom bán ô tô, gây mất doanh thu cho Công ty là 600.000.000 đồng;

- Thiệt hại do ông L vay tiền, đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa ô tô tải và Showroom bán ô tô là 4.729.560.492 đồng.

Tổng cộng, ông L phải trả cho Công ty số tiền 7.048.668.013 đồng.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2014/KDTM-ST ngày 07/7/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc L.

1. Tuyên bố 18 Hợp đồng vay tiền, được ký kết từ ngày 10/12/2009 đến ngày 24/6/2011, giữa Công ty cổ phần ô tô Đ với ông Bùi Quốc L là vô hiệu. Buộc Công ty cổ phần ô tô Đ phải hoàn trả cho ông Bùi Quốc L 2.586.239.000 đồng.

2. Buộc Công ty cổ phần ô tô Đ phải trả lại cho ông Bùi Quốc L: 66.182.119 đồng là tiền ông Bùi Quốc L tạm ứng thừa cho Công ty theo Hợp đồng thuê khoán tài sản; 12.885.100 đồng là tiền khách hàng trả tiền sửa chữa xe cho ông L nhưng chuyển tiền nhầm vào tài khoản của Công ty; 6.389.999 đồng là tiền ông L mua máy chấm công cho Công ty; 2.024.000 đồng là tiền ông L chụp hình Showroom. Tổng cộng Công ty cổ phần ô tô Đ phải trả lại cho ông Bùi Quốc L là 2.673.720.218 đồng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc L về việc buộc Công ty cổ phần ô tô Đ phải trả số tiền lãi 1.538.334.042 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần ô tô Đ.

4. Buộc ông Bùi Quốc L phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần ô tô Đ: Thiệt hại do ông Bùi Quốc L không tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2009, năm 2010 dẫn đến Công ty kinh doanh bị thua lỗ, không có biện pháp khắc phục là 1.498.407.521 đồng; thiệt hại do ông L ký hợp đồng trái pháp luật với Công ty, thuê khoán xưởng sửa chữa xe ô tô của Công ty là 220.700.000 đồng; thiệt hại do ông L cho đập phá cửa hàng của Công ty để xây dựng Showroom bán xe ô tô, gây mất doanh thu cho công ty là 600.000.000 đồng; thiệt hại do ông L vay tiền, đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa xe tải và

Showroom bán xe ô tô là 4.729.560.492 đồng. Tổng cộng là 7.048.668.013 đồng.

Sau khi khấu trừ nghĩa vụ cho nhau, ông Bùi Quốc L phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần ô tô Đ là 4.374.947.795 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/7/2014, ông Bùi Quốc L có đơn kháng cáo.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 09/2015/KDTM-PT ngày 19/03/2015, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định: *Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Quốc L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.*

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Bùi Quốc L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2017/KN-KDTM ngày 07/7/2017, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 09/2015/KDTM-PT ngày 19/3/2015 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm huỷ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2014/KDTM-ST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với 18 Hợp đồng vay vốn giữa ông Bùi Quốc L với Công ty cổ phần ô tô Đ và phần lãi suất: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận. Điểm b khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty cổ phần ô tô Đ quy định: *"Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:... kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, kế hoạch huy động vốn (không kể vốn vay ngân hàng)"*. Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 29/9/2009 thể hiện nội dung: "*Hội đồng quản trị quyết định thống nhất phương án: Hội đồng quản trị cho Công ty vay vốn và huy động vốn của cổ đông công ty"*. Như vậy, việc huy động vốn của cổ đông Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản 3 Điều 34 Điều lệ của Công ty cũng quy định: *"Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án phát sinh không vượt quá 30% vốn điều lệ..."*. Vốn điều lệ của Công ty là

2.100.000.000 đồng; ông L cho Công ty vay thông qua 18 Hợp đồng với tổng số tiền 2.586.239.000 đồng nhưng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét, làm rõ các thành viên Hội đồng quản trị hay các cổ đông Công ty có biết việc Công ty vay tiền của ông L không? nếu biết, thì có phản đối không? số tiền vay có được sử dụng vào các hoạt động của Công ty hay không? mà đã xác định 18 Hợp đồng vay vốn vô hiệu, từ đó không chấp nhận yêu cầu tính lãi trên số tiền vay của ông L là chưa đủ căn cứ.

[2] Về yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần ô tô Đ buộc ông Bùi Quốc L phải bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 1.498.407.521 đồng do ông L không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội nhiệm kỳ dẫn đến Công ty kinh doanh bị thua lỗ trong năm 2009, năm 2010: Điều 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 quy định về thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (bao gồm 08 điều khoản), trong đó khoản 1 Điều 97 quy định: "*Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm họp một lần"*. Tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định: *"Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời gian còn 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính"*; *"trong trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát hoặc 2/3 kiểm soát viên, nhóm cổ đông sở hữu từ ¼ vốn điều lệ của Công ty"*. Đối chiếu với các quy định nêu trên thì ngày 08/8/2011, Hội đồng quản trị của Công ty mới họp và ấn định thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 15/8/2011, trong khi Đại hội đồng cổ đông trước đó họp ngày 26/4/2009 là không đúng với quy định của Luật doanh nghiệp. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ nguyên nhân Công ty thua lỗ bởi lý do gì? có phải do không họp Đại hội đồng cổ đông mà dẫn đến thua lỗ hay không? do lỗi của cá nhân ông L hay do các quyết định không đúng của Hội đồng quản trị dẫn đến thiệt hại cho Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005? trách nhiệm của những thành viên khác trong Ban kiểm soát và nhóm cổ đông đến đâu trong việc không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty? Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định trách nhiệm này là của riêng ông L (với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty) đồng thời buộc ông Bùi Quốc L bồi thường cho Công ty số tiền 1.498.407.521 đồng là không đúng.

[3] Về yêu cầu ông L bồi thường cho Công ty số tiền 220.700.000 đồng do ông L tự ý ký Hợp đồng ngày 06/01/2011 giao nhận khoán xưởng sửa chữa xe du lịch gây thiệt hại cho Công ty: Tại Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2010 với 4/4 thành viên dự họp đã chấp thuận phương án khoán xưởng sửa chữa xe ô tô du lịch Công ty cổ phần ô tô Đ. Do đó, ngày 06/01/2011, Công ty đã ký Hợp đồng khoán cho ông L, trong đó có thành viên đồng ý với mức giá khoán giống như mức giá trong Hợp đồng giao nhận khoán. Theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005, thì Hợp đồng giao nhận khoán chỉ cần

Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp nhận. Hợp đồng nêu trên đã được Hội đồng quản trị chấp thuận nên có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng Hợp đồng giao nhận khoán vi phạm điểm b khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005 là không đúng; đồng thời chấp nhận mức thuê khoán phải tối thiểu là 40.000.000 đồng/tháng, nhưng chưa đưa ra được căn cứ thuyết phục. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định Hợp đồng giao nhận khoán ký kết giữa Công ty với ông L là vô hiệu khi chưa đủ cơ sở, nhưng đã xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu cũng là không đúng.

[4] Về yêu cầu ông L bồi thường cho Công ty số tiền 4.729.560.492 đồng do ông L vay tiền, đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa ô tô tải, Showroom bán ô tô và số tiền 600.000.000 đồng thiệt hại về thu nhập dãy cửa hàng trưng bày sản phẩm của Công ty do ông L tự ý đập phá để lấy đất làm Showroom: Tại khoản 4 Điều 116 Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: *"Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty"*. Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 29/9/2009 thể hiện: *"Hội đồng quản trị quyết định thống nhất phương án: Hội đồng quản trị cho Công ty vay vốn và huy động vốn của Cổ đông công ty"*. Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 28/12/2009, ngày 18/9/2010 và ngày 23/11/2010 thì Hội đồng quản trị Công ty quyết định thống nhất xây dựng Showroom nhưng yêu cầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông bàn việc huy động vốn trước khi tiến hành xây dựng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa định giá lại giá trị tài sản đã xây dựng còn lại bao nhiêu mà đã xác định toàn bộ số tiền vay là thiệt hại của Công ty là không đúng; chưa làm rõ quyết định đập phá dãy cửa hàng trưng bày sản phẩm của Công ty để lấy đất làm Showroom gây thiệt hại là do lỗi của cá nhân ông L hay của các thành viên trong Hội đồng quản trị; đồng thời cho rằng ông L tự ý vay tiền để đầu tư xây dựng nhà xưởng sửa chữa xe ô tô tải, Showroom ô tô và buộc cá nhân ông L phải chịu trách nhiệm toàn bộ số tiền gốc và lãi là 4.729.560.492 đồng mà Công ty vay của các cá nhân cũng như số tiền là 600.000.000 đồng thiệt hại về thu nhập là chưa đủ căn cứ.

[5] Về tố tụng: Công ty cổ phần ô tô Đ có đơn phản tố đối với yêu cầu của ông Bùi Quốc L (về trách nhiệm liên đới) do Hội đồng quản trị (khóa cũ) có quyết định gây thiệt hại cho Công ty, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không đưa các thành viên của Hội đồng quản trị (gồm các ông, bà: ông Vũ Trung T1, ông Lương Văn S, ông Lê Kim H, ông Thái Văn V và bà Hồ Thị Mỹ V) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị trong việc gây thiệt hại cho Công ty là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khoản 4 Điều 68 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2017/KN-KDTM ngày 07/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 09/2015/KDTM-PT ngày 19/3/2015 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2014/KDTM-ST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk về vụ án "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp giữa công ty và thành viên công ty" giữa nguyên đơn là ông Bùi Quốc L với bị đơn là Công ty cổ phần ô tô Đ.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện trưởng VKSNDTC;
- Vụ 10 -VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu: VT, Vụ GĐKTII (2 bản), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình